

UBND HUYỆN GIA LÂM
TRƯỜNG MẦM NON NINH HIỆP

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM, GIẢI PHÁP

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP TÍCH CỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ
CHO TRẺ MẪU GIÁO 3 – 4 TUỔI Ở TRƯỜNG MẦM NON**

Lĩnh vực: Giáo dục mẫu giáo.

Cấp học: Mầm non.

Tên tác giả: Tạ Thị Ngân.

Đơn vị công tác: Trường mầm non Ninh Hiệp.

Chức vụ: Giáo viên.

NĂM HỌC: 2020 – 2021

PHỤ LỤC

Nội dung đề mục	Trang
PHẦN I - ĐẶT VẤN ĐỀ	1
I - Lý do chọn đề tài	1
II - Mục đích nghiên cứu.	2
III - Thời gian, đối tượng nghiên cứu.	2
IV - Phương pháp nghiên cứu.	2
V - Kết quả nghiên cứu.	2
PHẦN II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	3
I - Cơ sở lý luận	3
II - Cơ sở thực tiễn	4
1. Tình hình nhà trường	4
2. Thuận lợi và khó khăn	4
a. Thuận lợi	4
b. Khó khăn	5
III - Một số biện pháp tích cực phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi ở trường mầm non	6
1. Biện pháp 1: Khảo sát kỹ năng ngôn ngữ của trẻ.	6
2. Biện Pháp 2: Tạo môi trường lớp học phong phú, hấp dẫn.	6
3. Biện pháp 3: Phát triển ngôn ngữ cho trẻ qua các hoạt động học.	7
4. Biện pháp 4: Phát triển ngôn ngữ cho trẻ qua hoạt động vui chơi.	13
5. Biện pháp 5: Phát triển ngôn ngữ cho trẻ qua hoạt động ngoài trời.	15
6. Biện pháp 6: Ứng dụng công nghệ thông tin để phát triển ngôn ngữ cho trẻ.	15
7. Biện pháp 7: Tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh	16
IV- Kết quả đạt được.	16
PHẦN III - KẾT THÚC VẤN ĐỀ	17
I - Kết luận	17
II - Bài học kinh nghiệm	17
III - Kiến nghị	18
PHẦN IV- HÌNH ẢNH MINH HỌA	
PHẦN V – MINH CHỨNG	

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ

I. Lý do chọn đề tài:

Ngôn ngữ có vai trò rất lớn trong cuộc sống của con người. Nhờ ngôn ngữ mà con người có thể trao đổi với nhau những hiểu biết, truyền cho nhau những kinh nghiệm, tâm sự với nhau những điều thầm kín... Ngôn ngữ nói, giao tiếp và đọc viết có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển nhân cách của trẻ mầm non nói riêng, của con người và xã hội nói chung.

Bác Hồ của chúng ta đã dạy: ***“Tiếng nói là thứ của cải vô cùng lâu đời và vô cùng quý báu của dân tộc. Chúng ta phải giữ gìn, tôn trọng nó”***. Trong công tác giáo dục thể hệ mầm non cho đất nước, chúng ta càng thấy rõ vai trò của ngôn ngữ đối với trẻ thơ.

Lứa tuổi Mầm non là thời kỳ phát cảm ngôn ngữ. Đây là giai đoạn có nhiều điều kiện thuận lợi nhất cho sự lĩnh hội ngôn ngữ nói và các kỹ năng đọc viết ban đầu của trẻ. Ở giai đoạn này trẻ đạt được những thành tích mà ở các giai đoạn trước hoặc sau không thể có được, trẻ học hiểu nghĩa của từ, cách sử dụng từ ngữ để chuyển tải suy nghĩ và cảm xúc bản thân, hiểu mục đích và cách thức con người sử dụng chữ viết.

Dạy tiếng mẹ đẻ cho trẻ lứa tuổi Mầm non, đặc biệt là lứa tuổi mẫu giáo 3 - 4 tuổi có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Ngôn ngữ của trẻ phát triển tốt sẽ giúp trẻ nhận thức và giao tiếp tốt, góp phần quan trọng vào việc hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ. Việc phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ trong giao tiếp sẽ giúp trẻ dễ dàng tiếp cận với các môn khoa học khác ở độ tuổi mẫu giáo. Điều tôi muốn đề cập ở đây là để ngôn ngữ của trẻ phát triển thuận lợi, một trong những điều kiện quan trọng là trẻ tích lũy được nhiều vốn từ và trên cơ sở hiểu biết đầy đủ ý nghĩa của những từ đó, trẻ biết sử dụng “số vốn” đó một cách thành thạo.

Trên thực tế, trẻ 3 - 4 tuổi ở lớp tôi các cháu dùng từ không chính xác, nói ngọng, nói trống không, nói không đủ câu, nói câu không trọn nghĩa chiếm một số lượng không nhỏ và rất khó cho việc trẻ tiếp cận các môn học khác sau này bởi trẻ một phần bị nghèo nàn về vốn từ, một phần trẻ không biết diễn đạt sao cho mạch lạc.

Trong thời buổi kinh tế thị trường hiện nay, mọi người đều lo làm ăn, kiếm sống, hầu hết các cháu đều dưới sự chăm sóc của ông bà, thời gian các bậc cha mẹ trò chuyện, tâm sự, dạy dỗ con quá ít. Do vậy vốn từ của trẻ em ngày nay phát triển còn hạn chế, chủ yếu trẻ được tiếp xúc và phát triển vốn từ qua tivi, điện thoại thông minh... chưa được sự chỉ bảo uốn nắn của người lớn.

Đặc biệt hơn trường mầm non thuộc địa bàn xã có nền kinh tế phát triển, phụ huynh học sinh đa phần làm buôn bán, làm thuê mướn, nên ít có điều kiện chăm sóc chia sẻ cùng con.

Việc phát triển ngôn ngữ mạch lạc, đủ câu cho trẻ có ý nghĩa vô cùng quan trọng và giúp cho trẻ tự tin trong giao tiếp góp phần hình thành nhân cách trẻ sau này.

Xuất phát từ những lý do trên mà tôi đã chọn đề tài: “***Các biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo bé ở trường Mầm non***” làm đề tài nghiên cứu cho năm học 2020 - 2021.

II. Mục đích nghiên cứu:

Mục đích của đề tài này là giúp cho trẻ 3 - 4 tuổi ở lớp và trường tôi phát triển phong phú vốn từ, diễn đạt lưu loát, đủ câu, rõ ý. Giúp cho trẻ sau này thành người văn minh, lịch sự trong giao tiếp.

III. Đối tượng nghiên cứu:

Áp dụng cho trẻ 3 - 4 tuổi do tôi chủ nhiệm lớp mẫu giáo bé 4.

IV. Phương pháp nghiên cứu:

Để hoàn thành sáng kiến của mình tôi đã sử dụng các biện pháp sau:

- Phương pháp nghiên cứu lí luận (tài liệu Internet, tuyển tập, sách báo liên quan đến đề tài).
- Phương pháp nghiên cứu quan sát, trò chuyện.
- Phương pháp phân tích, tổng hợp.

Đề tài này được tiến hành từ tháng 9 năm 2020 đến hết tháng 2 năm 2021.

V. Kế hoạch nghiên cứu:

* Thời gian nghiên cứu và thực nghiệm trong 1 năm học từ tháng 9 năm 2020 đến cuối tháng 3 năm 2021.

PHẦN II: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. Cơ sở lý luận:

Có một nhà thơ đã nói *“Khi chết người ta để lại cho con cái mình nhà cửa, ruộng vườn, thanh gươm và cây đàn Pát – dua. Nhưng một thế hệ mất đi thì để lại thế hệ sau tiếng nói. Ai có tiếng nói thì người ấy sẽ xây dựng được nhà, cày được ruộng, đúc được kiếm, làm được cây đàn Pát – dua và gây được nó”*.

Qua câu nói trên ta thấy được tầm quan trọng của ngôn ngữ. Nhờ có ngôn ngữ mà con người có thể giao tiếp với nhau, bày tỏ tình cảm, cảm xúc, ước mơ, nguyện vọng, có thể mọi điều thầm kín... ngôn ngữ là phương tiện dùng để giao tiếp, họ dùng ngôn ngữ để trao đổi thông tin kiến thức, bày tỏ ý kiến, qua đó con người thêm hiểu nhau hơn.

Ngôn ngữ còn vô cùng quan trọng đối với trẻ mầm non đặc biệt với trẻ 3 - 4 tuổi. Khi trẻ biết nói và hiểu lời nói của người lớn sẽ dễ dàng giao tiếp và tích cực giao tiếp với người lớn hơn. Mặc dù trẻ em không có ý thức về việc học ngôn ngữ nhưng bằng cách bắt chước có tính chất bản năng, trẻ sẽ học được cách nói của những người xung quanh mình rất nhanh. Chính vì vậy mà những người xung quanh trẻ đặc biệt là bố mẹ của trẻ cần phát âm chuẩn, nói đúng câu, không được nói ngọng, nói tục.

Nhiều khi cha mẹ, người lớn không để ý cứ nghĩ trẻ còn nhỏ không biết gì, trước mặt trẻ vẫn nói tục, nói xấu người khác. Chính sự vô tâm này đã hình thành dạng ngôn ngữ mới cho trẻ, trẻ sẽ bắt chước các câu nói của người lớn, nhiều khi trẻ nói tục với các bạn, với cô giáo mà trẻ không hề biết. Hơn nữa trong thời buổi kinh tế thị trường như hiện nay thì đa số phụ huynh đều bận bịu với công việc kiếm tiền hoặc có những lý do khách quan nào đó ít có thời gian nói chuyện với trẻ nghe trẻ nói. Họ không quan tâm đến việc phát triển ngôn ngữ cho con, họ cho rằng: Trẻ không cần dạy cũng sẽ tự biết nói vì đó là bản năng. Đây là một quan niệm sai lầm vì trong giai đoạn phức cảm ngôn ngữ mà người lớn không chịu giao lưu, giao tiếp hay nói chuyện với trẻ sẽ dẫn đến tình trạng trẻ chậm nói, nghiêm trọng hơn sẽ dẫn đến trẻ mắc bệnh “Tự kỷ âm thị” có nghĩa là trẻ không thích nói chuyện, không muốn nói chuyện. Một số gia đình hiện nay cũng đã dành thời gian trò chuyện cùng con, hỏi han về việc học, hay các bạn ở lớp đến khi trẻ trả lời thì có một số từ trẻ nói ngọng như: “quả khế” thì nói “quạ hế”, “thỏ” thì nói “thọ”...nhưng khi cha mẹ nghe được trẻ nói ngọng như vậy đúng ra là phải phát âm chuẩn lại để trẻ nghe và nói lại nhưng các bậc cha mẹ lại lấy làm thích thú vì nghĩ đó là những âm thanh đáng yêu, ngộ nghĩnh và còn kể lại đúng câu từ và ngữ điệu đó của trẻ cho những người thân khác của trẻ nghe. Sở dĩ ở trẻ xuất hiện loại ngôn ngữ này là do trẻ nghe nhầm, hay vốn từ

của trẻ nghèo nàn nên trẻ phải tự nghĩ ra một số từ để tiện giao tiếp. Khi trẻ nói đúng, chuẩn các âm từ thì ngôn ngữ này sẽ mất đi. Vì vậy việc dạy trẻ phát triển ngôn ngữ mạch lạc, đủ câu ở giai đoạn này là cực kỳ cần thiết và quan trọng.

Ngôn ngữ không chỉ là công cụ của tư duy tưởng tượng mà ngôn ngữ còn ảnh hưởng cho quá trình tri giác, cảm giác và trí nhớ, làm cho quá trình tri giác trở nên có chủ định, làm cho trí nhớ con người có ý nghĩa và tính chủ định hơn. Ngôn ngữ đã cố định những kết quả của quá trình tư duy, là phương tiện để con người tiếp thu lĩnh hội nền văn hóa xã hội, ngôn ngữ còn chính xác hóa các hình ảnh của tưởng tượng cố định chúng lại bằng từ, giữ chúng lại trong trí nhớ. Cho nên việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non đặc biệt là lứa tuổi mẫu giáo bé là nhiệm vụ quan trọng và cần thiết.

Trọng tâm nội dung chương trình chương trình chăm sóc giáo dục trẻ mầm non đã khẳng định việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ có tầm quan trọng rất lớn giúp trẻ nhận thức và giao tiếp tốt, góp phần quan trọng vào việc hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ. Việc phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ trong giao tiếp sẽ giúp trẻ dễ dàng tiếp cận được các môn khoa học ở độ tuổi mầm non.

II. Cơ sở thực tiễn:

1. Tình hình nhà trường:

Trường mầm non nơi tôi đang công tác là trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia, có quang cảnh sư phạm khang trang, sạch đẹp, nằm ở cửa ngõ phía Bắc của thủ đô Hà Nội. Là một giáo viên giảng dạy ở một trường mầm non có số học sinh đông, mỗi năm số học sinh của trường tôi ngày càng tăng, năm học này trường có hơn 600 học sinh được chia thành 19 nhóm lớp theo các độ tuổi, trong đó khối mẫu giáo bé 3 - 4 tuổi gồm có 5 lớp. Số giáo viên, nhân viên trong trường hiện nay gồm 65 đồng chí. Tất cả các cán bộ, giáo viên, công nhân viên đều đạt trình độ chuẩn, nhiều đồng chí có trình độ cao đẳng, đại học.

- Năm học 2010 - 2021, tôi được Ban giám hiệu nhà trường phân công phụ trách lớp mẫu giáo bé 4. Lớp có tổng số 26 cháu, trong đó có 11 cháu gái và 15 cháu trai.

2. Thuận lợi và khó khăn:

a. Thuận lợi:

Được Ban giám hiệu nhà trường quan tâm giúp đỡ về mọi mặt, đi sâu, đi sát uốn nắn về nội dung, phương pháp chương trình chăm sóc giáo dục trẻ. Nhà trường luôn tạo điều kiện giúp đỡ tôi trong công tác giảng dạy. Tài liệu về giáo dục mầm non luôn được cập nhật kịp thời, được tham gia đầy đủ các lớp học bồi dưỡng do phòng GD&ĐT, trường tổ chức, đồng thời bản thân cũng được

đến các trường bạn kiến tập các chuyên đề để học hỏi kinh nghiệm của đồng nghiệp.

Nhà trường đầu tư đầy đủ các phương tiện thông tin đại chúng như: Đàn, đài, máy vi tính, đầu đĩa, để phục vụ cho việc giảng dạy của cô và giúp trẻ tiếp cận các hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ một cách tốt nhất.

Các giáo viên trên nhóm - lớp có trình độ chuyên môn, nhiệt tình, ham học hỏi tìm tòi sáng tạo, nắm vững phương pháp, tổ chức các hoạt động sáng tạo linh hoạt các hoạt động cho trẻ.

Đặc biệt tôi luôn yêu nghề, mến trẻ, ham học hỏi, luôn tìm tòi nghiên cứu các hình thức để dạy và giúp trẻ có thêm nhiều từ mới, làm cho vốn từ trẻ phong phú và phát triển.

Đa số phụ huynh quan tâm đến con em mình, nhiệt tình ủng hộ chủ trương giáo dục của nhà trường. Nhiều phụ huynh còn thường xuyên ủng hộ nguyên vật liệu làm đồ dùng dạy học và vui chơi nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

Trẻ lớp tôi rất hiếu động, hay nói, luôn muốn tìm hiểu về thế giới, sự vật, hiện tượng xung quanh, rất hứng thú, ham thích khi được tự đọc thơ, đọc các bài về, đồng dao, hát hay kể được những câu chuyện ngắn.

b. Khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi, khi bắt tay vào thực hiện tôi gặp không ít những khó khăn như:

Nhà trường đã được Ban giám hiệu tạo điều kiện quan tâm đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất tuy nhiên với tình hình phát triển của xã hội hiện nay thì vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của trẻ. Bên cạnh đó trẻ còn ảnh hưởng từ nền văn hóa ngôn ngữ địa phương đó là người dân còn nói ngọng nhiều, hay nói tiếng địa phương.

Trong lớp tôi 90% các cháu giao tiếp còn hạn chế, khả năng lĩnh hội chưa cao, nhanh nhớ nhưng chóng quên.

Có nhiều trẻ sinh vào cuối năm nên nói ngọng, vốn từ còn ít.

Nhiều trẻ chưa mạnh dạn, tự tin khi giao tiếp với người lớn và trò chuyện cùng cô giáo nên tôi đã thực hiện khảo sát ngôn ngữ của trẻ ngay từ đầu năm.

Số lượng trẻ lớp tôi có sự dao động do nhận thức của phụ huynh có tháng xin cho các con nghỉ học có tháng cho con đi học và trẻ đi học không được đều nên rèn cho trẻ phát triển ngôn ngữ thực sự rất khó khăn.

Một số phụ huynh chưa quan tâm đưa đón con đi học, nhờ ông bà, anh chị, trẻ tự đi nên cô không có điều kiện trao đổi với phụ huynh cụ thể về tình

hình của từng trẻ ở lớp để phụ huynh phối kết hợp để rèn cho trẻ phát âm chuẩn, nói đủ câu, không nói trống không, không nói tục.

Từ những thuận lợi và khó khăn trên, tôi luôn suy nghĩ làm thế nào để dạy trẻ đạt hiệu quả cao và để trẻ phát triển ngôn ngữ vào hoạt động một cách tự nguyện tạo cho trẻ học một cách thoải mái, tự tin, không gò bó, trẻ luôn hứng thú trong giờ học. Do đó, tôi không khỏi băn khoăn suy nghĩ tìm ra các biện pháp giúp trẻ phát triển ngôn ngữ hơn. Sau đây là “**Một số biện pháp tích cực phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi ở trường mầm non**” mà tôi đã áp dụng thành công ở lớp tôi trong năm học 2020 - 2021.

III – Một số biện pháp tích cực phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi ở trường mầm non

Biện Pháp 1: Khảo sát kỹ năng ngôn ngữ của trẻ.

Để việc tích cực phát triển ngôn ngữ cho trẻ đạt kết quả cao. Ngay từ đầu năm học tôi đã tiến hành khảo sát kỹ năng của trẻ về các hoạt động qua 15 mục tiêu đánh giá ngay từ đầu năm học tháng 9/2020 để nắm bắt được tình hình và được thể hiện cụ thể qua: (**Minh chứng 1 - Phiếu khảo sát học sinh đầu năm**)

Qua khảo sát, tôi thấy kỹ năng ngôn ngữ của trẻ lớp tôi không đồng đều, hầu hết các kỹ năng ngôn ngữ của trẻ tỉ lệ đạt chưa đến 50%, đặc biệt các kỹ năng sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày của trẻ còn yếu chỉ đạt trung bình 30%. Với bảng khảo sát ngay từ đầu giáo viên chúng tôi đề ra những hoạt động cụ thể để đưa các mục tiêu vào các hoạt động phát triển ngôn ngữ nhằm mục đích đạt được kết quả tối ưu nhất.

Biện Pháp 2: Tạo môi trường lớp học phong phú, hấp dẫn đối với trẻ.

Với đặc điểm tâm sinh lý trẻ 3 - 4 tuổi, các cháu tuy còn nhỏ nhưng rất thích cái đẹp có màu sắc đẹp, mới lạ. Tôi luôn muốn mỗi ngày đến lớp là một ngày vui của các cháu. Vì vậy tôi đã tạo môi trường lớp học theo sự hướng dẫn của ban giám hiệu nhà trường nhằm thu hút sự chú ý của trẻ. Để giúp trẻ phát triển về ngôn ngữ tôi luôn sắp xếp, bố trí các góc học ở lớp sao cho khoa học và phù hợp với tầm tay của trẻ để trẻ có thể dễ dàng hoạt động, thao tác liên kết giữa các góc với nhau. Sử dụng đồ dùng của góc này phục vụ cho góc kia một cách hợp lý, nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong một hoạt động học, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả các trẻ trong lớp quan sát giáo viên một cách tốt nhất nhằm kích thích trẻ hoạt động phát triển ngôn ngữ tích cực. (Hình ảnh 1: Phân bố góc chơi hợp lý)

* Đặc biệt là góc văn học nơi trẻ được trải nghiệm về ngôn ngữ của mình, nơi trẻ được thỏa sức nói về những gì mình nhìn thấy và cảm nhận. Góc văn học

cũng là nơi tôi rèn trẻ thêm trong giờ hoạt động góc để trẻ phát huy thêm vốn từ của mình.

Góc văn học tôi trang trí tạo thành góc mở cho trẻ hoạt động. Trẻ nhìn vào khung tranh vẽ về những bài thơ, câu chuyện trẻ được học qua đó giúp trẻ diễn đạt lại nội dung bài thơ, câu chuyện đó. Bên cạnh đó được sự đầu tư của nhà trường trang bị cho lớp tôi những nhân vật rối tay và tôi tự làm rối ngón, rối que để cho trẻ thỏa sức phát triển ngôn ngữ qua giờ hoạt động góc. (Hình ảnh 2: Góc văn học)

Tôi đã sưu tầm ở trên sách, báo, lịch... rất nhiều những hình ảnh các con vật ngộ nghĩnh, đáng yêu để trang trí. Như hình ảnh chú ong đang dang cánh bay, trên tay cầm 1 giỏ mật ong. Chú lợn con đang ngồi dưới gốc cây, tay cầm quyển sách, đầu cúi xuống học bài. Chú chó con đang uốn éo cái đuôi của mình còn mồm đang ngậm quả bóng.... Với những hình ảnh này trẻ được nói các từ, các câu:

Con ong đang bay đi tìm mật ngọt.

Lợn con chăm chỉ học bài.

Cún con vui thích khi chơi với quả bóng.

Qua việc tạo môi trường lớp học đẹp, phong phú thu hút sự chú ý của trẻ qua các chủ đề đã giúp trẻ không chỉ phát triển về ngôn ngữ, biết miêu tả hình ảnh, hành động của các sự vật, hiện tượng, làm tăng vốn từ và còn giúp trẻ mạnh dạn, thích thú khi trò chuyện cùng cô giáo.

Biện Pháp 3: Phát triển ngôn ngữ cho trẻ qua các hoạt động học:

Trong các hoạt động học việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ giữ vai trò đặc biệt quan trọng vì trẻ được nghe, được nói những câu từ mang tính chất chuẩn mực. Các hoạt động học được tôi luôn chú trọng giúp trẻ phát triển ngôn ngữ như sau:

3.1. Hoạt động làm quen văn học:

Ngôn ngữ có vai trò quan trọng trong quá trình tác động có mục đích, có hệ thống nhằm phát triển ở trẻ năng lực cảm thụ cái đẹp và hiểu đúng đắn cái đẹp trong tự nhiên, trong đời sống xã hội, trong nghệ thuật, giáo dục cho trẻ lòng yêu cái đẹp và năng lực tạo ra cái đẹp. Ngôn ngữ còn thể hiện cảm ngoại hình của nhân vật (Những nét đẹp về thể chất và tâm hồn), hay những vần điệu, nhịp xúc, tình cảm của mình. Cho trẻ làm quen với văn học là trẻ nghe cô đọc thơ, kể chuyện và trực tiếp tham gia đọc thơ, và tập kể lại chuyện. Việc trẻ được nghe, được đọc và kể lại chuyện giúp cho trẻ phát triển ngôn ngữ lưu loát, rõ lời. Qua thơ, truyện trẻ tìm thấy cái đẹp trong tính cách, âm điệu của bài thơ. Để trẻ hiểu được điều đó, thông qua lời kể của người lớn như cha mẹ, cô giáo, qua tác phẩm văn học, truyện có kết hợp hình ảnh trực quan. Khi có vốn ngôn ngữ nhất

định trẻ có thể dùng lời diễn đạt những hiểu biết, suy nghĩ của mình để đặt ra muôn vàn câu hỏi, yêu cầu, nguyện vọng và thể hiện tình cảm của mình.

* Qua một số câu từ trong bài thơ, câu chuyện giúp trẻ hiểu được ý nghĩa của một số từ mới. Khi dạy trẻ đọc thơ tôi thường dựa vào nội dung bài thơ để đưa ra hình thức đọc phù hợp.

Ví dụ: Bài thơ: **“Hồ sen”**

*Hoa sen đã nở
Rực rỡ đầy hồ
Thoang thoảng gió đưa
Mùi hương thơm ngát.
Lá sen xanh mát
Đọng hạt sương đêm
Gió rung êm đềm
Sương long lanh chạy.*

Sáng tác: Nhược Thủy

Với bài thơ này tôi dạy trẻ đọc chậm, nhẹ nhàng, rõ lời để thể hiện vẻ đẹp dịu dàng của hoa sen.

Tôi giải thích cho biết nghĩa của từ “rực rỡ”. Rất nhiều hoa sen cùng nở trong hồ. Toàn hồ sen đều có màu hồng của hoa sen nên nhà thơ sử dụng từ “rực rỡ”.

“Thoang thoảng gió đưa” tôi giải thích là hương thơm của hoa sen được gió đưa khắp nơi, mùi hương của hoa sen rất là nhẹ không nồng nặc như hương thơm của những loài hoa khác.

Với câu thơ “Sương long lanh chạy” tôi dùng một chiếc lá sen và nhỏ 1 giọt nước lên trên và giải thích: Giọt sương chính là giọt nước khi có gió nhẹ thổi giống như cô kết hợp lắc nhẹ lá sen thì giọt nước sẽ lăn qua lăn lại trên lá sen, điều đó được nhà thơ nhân cách hóa bằng câu thơ: “Sương long lanh chạy”.

Ví dụ: Bài thơ:

“Cầu vồng”

*Mưa nắng bắc cầu vồng
Ai đi đâu về đâu?
Không thấy sông dưới cầu
Chỉ mênh mông đồng lúa.
Cổng vồng như dải lụa
Rực rỡ bảy sắc màu
Cầu chờ mãi hồi lâu
Không ai qua biển mất.*

Tác giả: Phạm Hồ

Bài thơ này tôi dạy trẻ đọc rí rỏm, vui tươi. Cuối buổi tôi giới thiệu hình thức đọc theo phong cách mới: “Hithop” làm trẻ rất hứng thú.

Ngoài các bài thơ trong chương trình khi dạy trẻ đọc ca dao, đồng dao, và tôi vẫn thường xuyên thay đổi hình thức đọc để tạo sự thích thú cho trẻ. Tôi chú trọng sửa sai từ, âm khi trẻ ngọng.

Đối với truyện cũng vậy, tôi luôn đặt ra những câu hỏi. Tùy từng loại tiết mà tôi lựa chọn, kết hợp hình ảnh minh họa để trẻ hiểu.

* Hoạt động kể truyện cho trẻ nghe đã giúp trẻ phát triển ngôn ngữ bằng cách khi kể truyện tôi sẽ thể hiện bằng những câu văn miêu tả, bằng ngôn ngữ biểu cảm, bằng ngữ điệu giọng, hành động thể hiện tính cách của các nhân vật trong truyện thông qua các đoạn văn đối thoại. (Hình ảnh 3: Trẻ tham gia hoạt động văn học)

Ví dụ: Đối với mục tiêu 50 tôi đưa vào hoạt động truyện **“Chú vịt xám”** - **Chủ đề: Gia đình.**

- Tôi thể hiện tính cách của nhân vật với ngữ điệu giọng khác nhau để thu hút trẻ vào giờ học.

+ Vịt mẹ dẫn vịt con: Con phải đi theo mẹ, theo đàn, không được tách ra một mình là con cáo ăn thịt con đấy. (Ngữ điệu giọng: Âm áp, ân cần)

+ Đàn vịt vâng dạ rồi dít. Vâng ạ! Vâng ạ! (Giọng kể vui vẻ, thích thú)

+ Vừa ra khỏi cổng làng chú vịt xám đã quên ngay lời mẹ dặn. Chú lên đi chơi một mình, lang thang hết nơi này đến nơi khác. Cuối cùng chú đến một cái ao có rất nhiều tôm cá. (Giọng người dẫn chuyện nhẹ nhàng)

Thích quá, chú nhảy xuống mò lấy, mò để. Lúc ăn đã gần no, chú mới nhìn lên chẳng thấy Vịt mẹ đâu cả. Hoảng sợ, chú nhảy lên bờ gọi mẹ âm ỉ: “Vít... vít... vít”. (Giọng hoảng hốt)

Gần đây có một con cáo đang ngủ, nghe tiếng Vịt kêu, Cáo liền nhồm dậy. Nó lẩm bẩm:

- Chà thịt vịt con ăn ngon lắm đấy ! Hôm nay mình sẽ được một bữa thịt vịt thật là ngon. (Giọng gian ác, thèm thuồng)

Nói rồi Cáo đi nhanh ra phía bờ ao. Khi Cáo vừa ra đến nơi thì cũng là lúc Vịt mẹ tìm thấy Vịt Xám. Trông thấy Cáo, Vịt mẹ vội dẫn Vịt Xám nhảy tùm xuống ao. Thế là Vịt Xám thoát chết. (Giọng hối hả)

Từ đấy Vịt Xám không bao giờ dám làm sai lời mẹ dặn. (Giọng nhẹ nhàng)

Ngoài việc cho trẻ biết về cách sử dụng ngữ điệu để thể hiện tính cách nhân vật trong khi kể truyện tôi còn giúp trẻ luyện phát âm rõ ràng nói rõ các tiếng khi trả lời theo hệ thống câu hỏi sau: + Cô vừa kể câu chuyện gì?

+ Trong truyện có những nhân vật nào?

- + Vịt xám đã nghe theo lời mẹ dặn chưa?
- + Chuyện gì đã xảy ra khi vịt xám đi chơi một mình?

Qua câu chuyện này tôi đã giáo dục được các con phải biết ngoan ngoãn, biết nghe lời người lớn...

Thông qua việc cho trẻ nghe, đọc, kể các bài thơ câu chuyện mà ngôn ngữ của trẻ lớp tôi phát triển rất nhanh, trẻ nói lưu loát, nói đủ câu, nói rõ lời, biết diễn đạt những gì đang diễn ra.

3.2. Hoạt động khám phá khoa học:

Hoạt động khám phá là một hoạt động vô cùng quan trọng để giúp trẻ nhận thức thế giới xung quanh, nhận biết nhiều từ mới, giúp trẻ rèn luyện kỹ năng phát âm, rèn luyện câu theo cấu trúc ngữ pháp và đặc biệt là tăng nhanh vốn từ của trẻ. Hoạt động khám phá còn giúp trẻ nhận biết mối tương quan giữa quan sát và nhận xét, giữa cảm giác và ngôn ngữ. Chính vì vậy khi thiết kế một hoạt động khám phá, tôi phải hết sức thận trọng, phải đặt ra được mục đích yêu cầu của tiết học, phải gây hứng thú cho trẻ, tiến hành có hệ thống từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, từ ngoài vào trong, từ gần đến xa, từ cụ thể đến trừu tượng, tôi chuẩn bị hệ thống câu hỏi để phát huy tính tích cực và trải nghiệm của trẻ.

* Với mục tiêu 49 lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại tôi cho trẻ khám phá quả cam - chủ đề “Thực vật”

Tôi cho trẻ quan sát và trải nghiệm sờ quả cam. Sau đó tôi đưa ra hệ thống câu hỏi như sau:

- + Các con vừa quan sát quả gì?
- + Các con có nhận xét gì về quả cam? (Màu xanh, vàng, mềm, cứng, vỏ nhẵn, sần sùi, mùi thơm, tròn, có cuống lá...)
- + Bên trong quả cam có gì? (Múi cam, hạt cam, tép cam)

Tiếp theo tôi cho trẻ nếm cam để có thể biết mùi vị thực của quả cam rồi cho trẻ trả lời một số câu hỏi nhằm khuyến khích trẻ đưa ra ý kiến của mình:

- + Khi ăn cam các con thấy mùi vị thế nào? (Cam có vị ngọt mát, chua...)
- + Quả cam cung cấp chất dinh dưỡng gì cho cơ thể? (Chất vitamin C)
- + Vì sao chúng ta nên ăn cam mỗi ngày? (Ăn cam giúp cơ thể lớn nhanh, khỏe mạnh, da dẻ hồng hào...)

+ Trước và sau khi ăn cam chúng ta phải làm gì? (Rửa tay, vứt vỏ và hạt vào đúng nơi quy định...). Cuối tiết học cho trẻ trải nghiệm thưởng thức một số món ăn, đồ uống được chế biến từ quả cam: Cam cắt miếng, nước ép cam, sinh tố cam...

(Hình ảnh 4: Trẻ học khám phá)

Tôi còn tổ chức cho trẻ khám phá rất nhiều đối tượng trong các tháng. Nhờ vậy mà kỹ năng quan sát, nhận xét và nói về đối tượng của trẻ đã tiến bộ lên rõ rệt. Trẻ hiểu nghĩa của từ mới mà cô cung cấp.

Qua các hoạt khám phá, tôi thấy trẻ đã có thêm nhiều từ mới, trẻ hiểu sâu sắc hơn về các sự vật, hiện tượng xung quanh trẻ và ngôn ngữ của trẻ đã mạnh mẽ hơn, trẻ nói đủ câu hơn, ghi nhớ được nhiều đặc điểm của đối tượng, sự vật cần miêu tả, nhận xét.

3.3. Hoạt động giáo dục âm nhạc :

Lời ca trong các bài hát cũng giống như lời trẻ đọc trong các bài thơ. Nhưng khi hát âm điệu, giọng ca của trẻ thay đổi, nó ngân nga, trầm bổng theo nốt nhạc và giai điệu bài hát. Khi hát kết hợp với động tác vận động minh họa đã giúp trẻ hiểu và thể hiện được mối liên hệ đó. Âm nhạc đã giúp trẻ phát triển ngôn ngữ nghệ thuật.

Mục tiêu 51 trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật hoạt động đặc điểm của những chú cá qua bài hát “Cá vàng bơi”

Cô hướng dẫn vận động:

Câu 1: “Hai vây xinh xinh cá vàng bơi trong bể nước”.

Đưa hai tay ra phía trước rồi lần lượt từng bàn tay đưa lên đưa xuống giống như hai chiếc vây nhỏ của chú cá vàng.

Câu 2: “Ngoi lên lặn xuống cá vàng múa tung tăng”.

Nhún người rồi đưa hai tay dần lên cao sau đó dần khụy gối hai tay hạ xuống thấp rồi dang hai tay vẫy nhẹ giống như chú cá vàng đang vui vẻ bơi lội giữa dòng nước mát mẻ.

Câu 3: “Hai vây xinh xinh sao mà bơi nhanh thế”.

Lặp lại động tác ở câu 1.

Hai câu cuối: “Cá vàng thấy bọt gậy nên đuổi theo rất nhanh. Cá vàng bắt bọt gậy cho nước thêm sạch trong”.

Hai tay đưa ra trước mặt rồi vuốt sang hai bên giống như động tác đang rẽ dòng nước để cố đuổi bắt con mồi của chú cá vàng.

Khi dạy trẻ thực hiện tôi thường gợi ý và cho trẻ nói về động tác thực hiện theo lời ca giống như cá vàng. Điều đó đã giúp trẻ hát và vận động nhịp nhàng.

(Hình ảnh 5: Trẻ hoạt động âm nhạc)

Tôi còn thường chọn những bài hát vui nhộn cùng với những trang phục, dụng cụ âm nhạc đẹp, đáng yêu để tăng thêm hứng thú cho trẻ khi tham gia vào hoạt động âm nhạc.

3.4. Hoạt động tạo hình :

Hoạt động tạo hình nhằm phát triển ngôn ngữ khi quan sát nhận xét đối tượng tạo hình và giới thiệu sản phẩm làm ra, miêu tả sự vật hiện tượng bằng ngôn ngữ tạo hình. (Hình ảnh 6: Trẻ hoạt động tạo hình)

* Ví dụ: Tiết nặn quả tròn.

- Khi cho trẻ quan sát, nhận xét tôi đã đưa ra hệ thống câu hỏi sau:

+ Các con có nhận xét gì về quả này?

+ Cô dùng nguyên vật liệu gì để nặn quả?

+ Để nặn được quả tròn cô phải làm như thế nào?

- Khi hướng dẫn tôi sử dụng các câu từ: Chia đất, làm mềm, xoay tròn, lăn dọc, gấn, đính cuống, lá,...

- Khi cho trẻ thực hiện tôi thường gọi hỏi xem:

+ Con đang làm gì?

+ Quả này là quả gì?

+ Con làm thế nào mà được quả đẹp thế?

- Khi trưng bày và nhận xét sản phẩm tôi cho trẻ phát hiện sản phẩm đẹp và nói xem sản phẩm nào đẹp giới thiệu về tên gọi, cách làm, cách tạo ra được quả đẹp qua các câu gọi hỏi:

+ Các con vừa làm được gì?

+ Con thích sản phẩm của bạn nào?

+ Vì sao con thích?

+ Bạn nào giỏi hãy lên giới thiệu về sản phẩm của mình?

+ Con đã nặn như thế nào mà quả của con tròn, đẹp thế?

+ Con hãy đặt tên cho quả con vừa nặn nào?

* Ví dụ với mục tiêu 61 tôi Dạy trẻ vẽ “Con gà”.

- Khi cho trẻ quan sát tranh mẫu tôi đưa ra những câu hỏi:

+ Cô có tranh gì đây?

+ Các con có nhận xét gì về bức tranh này?

+ Con gà này có màu gì?

+ Nó có những bộ phận nào? (Đầu, mình, mỏ, mào, chân, cánh...)

+ Đầu, thân con gà có dạng hình gì?

- Khi dạy trẻ tôi sử dụng các câu từ mang tính chất tạo hình: nét cong tròn, nét thẳng, nét xiên, di màu, chọn màu...

- Khi thực hiện tôi thường hỏi trẻ:

+ Nét này được sử dụng để vẽ chi tiết nào?

+ Mình và đầu con gà sử dụng nét gì để vẽ?

+ Phần mỏ và chân con gà được vẽ bằng nét gì?

- + Con chọn màu gì để tô cho con gà?
- Phần trưng bày và giới thiệu sản phẩm tôi cho trẻ thời gian để nhìn ngắm lại tác phẩm của mình và các bạn vừa tạo ra rồi đưa ra câu hỏi gợi ý:
- + Con thích bài của bạn nào? Vì sao?
- + Con hãy giới thiệu về bài của mình?
- + Con đã sử dụng nét gì để vẽ đầu, mình(mỏ, chân)?
- + Sau đó con đã làm gì cho chú gà con thêm đẹp?(Vẽ thêm mào, cánh, đuôi, tô màu...).

Thông qua hoạt động tạo hình tôi thấy trẻ ở lớp tôi đã tiến bộ rất nhiều về ngôn ngữ, trẻ nói rõ lời, đủ câu, đủ ý, trẻ đã tự đưa ra được ý kiến của mình về một đối tượng khác.

Biện Pháp 4: Phát triển ngôn ngữ cho trẻ qua hoạt động vui chơi.

Hoạt động vui chơi chiếm vai trò chủ đạo với trẻ tuổi mầm non. Qua chơi trẻ được thể hiện lại xã hội của người lớn thu nhỏ. Trẻ được đóng làm người lớn với những công việc cụ thể. Trẻ được giao lưu, ứng xử như những người có văn hóa. Trẻ được nói bằng ngôn ngữ của chính mình vì vậy việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ qua hoạt động vui chơi rất quan trọng và không thể thiếu.

Ví dụ: Trong mục tiêu 48 trẻ được hiểu từ khái quát gần gũi như quần, áo, đồ chơi, hoa quả... qua hoạt động góc bán hàng: Trẻ được đóng vai làm người lớn bán hàng trong siêu thị, bán hàng trong quầy hàng nhỏ, bán hàng ăn. Lúc này trẻ trở thành người bán hàng thực sự, trẻ biết giới thiệu các mặt hàng đang bán, biết lấy hàng khi người mua yêu cầu, biết cảm ơn khách hàng bằng những ngôn ngữ của trẻ một cách ngộ nghĩnh: “Tôi có cam, dưa, dưa hấu đây”, “Bác mua mấy cân”, “Cam của bác đây”, “Tôi cảm ơn lần sau bác lại đến mua nhé”.... Khi làm người mua hàng trẻ biết hỏi người bán tên, giá tiền mặt hàng mình muốn mua, biết trả tiền, cảm ơn khi nhận hàng từ người bán như: “Tôi muốn mua 1 cân xoài”, “Bao nhiêu tiền vậy bác”...(Hình ảnh 7: Trẻ chơi hoạt động góc)

Khi trẻ chơi tôi quan sát trẻ nhập vai, cách mời chào, giới thiệu hàng nếu thấy trẻ giao tiếp, ứng xử chưa đúng thì cùng tham gia chơi và đóng một vai để làm mẫu, khi trẻ thấy tôi mời chào, cảm ơn khách hàng thì trẻ đã quan sát và bắt chước và thích được làm và coi mình là người lớn.

Trò chơi xây dựng:

Trẻ phối hợp chơi theo nhóm tạo ra sản phẩm chung. Khi chơi trẻ được làm công việc của kỹ sư, công nhân xây dựng như đẩy xe, xây tường rào, xếp ghép các kiểu nhà.... Trong quá trình chơi trẻ trao đổi, phân công, hỏi thúc nhau cùng

làm. Vì vậy khi được hỏi trẻ đã nói được công việc đã làm và giới thiệu về công trình chung.

Để giúp trẻ nói được công việc và công trình xây dựng tôi đã đưa ra một số câu gợi hỏi như sau:

+ Hôm nay các con đã xây dựng được gì?

+ Bạn nào giỏi hãy giới thiệu về công trình của nhóm mình nào?

+ Con đã làm được những gì? Thế còn những bạn khác thì sao?

+ Bằng cách nào mà con xây được tường rào (vườn cây, nhà để xe,...) đẹp thế?

+ Trong khi xây dựng thì các con phải làm gì để công trình chung này nhanh hoàn thành? (Phân công công việc, đoàn kết giúp đỡ bạn...).

Qua việc trẻ nhận nhiệm vụ, phối hợp nhóm hoàn thành công trình, nói về công việc của mình đã giúp trẻ nhớ lại và nói được về công việc của mình, những trẻ không thích hoạt động nhóm đã hứng thú tham gia chơi và không còn thích chơi một mình nữa và đã sử dụng được nhiều câu từ mang tính chất người lớn.

Thông qua trẻ tự mình khẳng định được mình thông qua ngôn ngữ mà trẻ lĩnh hội được qua giao tiếp với các bạn trẻ tiếp thu được nhiều vốn từ hơn và tự tin hơn trong giao tiếp không còn ngại ngùng và e dè nữa.

Góc chơi với sách:

Để giúp trẻ phát triển ngôn ngữ khi chơi ở góc sách tôi đã tổ chức với một số hình thức sau cho trẻ:

- Tổ chức cho trẻ đọc thơ theo tranh vẽ, kết hợp chỉ hình ảnh minh họa trong tranh. Hình thức này giúp trẻ nhận biết mối liên hệ giữa hình ảnh với lời đọc, kể.

- Tổ chức cho trẻ kể chuyện bằng rối tay, rối dẹt. Hình thức này giúp trẻ phát triển ngôn ngữ lưu loát, ngôn ngữ biểu cảm qua giọng điệu của các nhân vật.

- Tổ chức cho trẻ kể chuyện sáng tạo. Hình thức này là hình thức mở giúp ngôn ngữ của trẻ phát triển tự nhiên thỏa sức theo trí tưởng tượng của trẻ.

- Tổ chức cho trẻ cầm sách đúng chiều, mở, gấp sách đúng cách.

Sự phát triển ngôn ngữ đáng kể trong hoạt động vui chơi sẽ giúp trẻ tính mạnh dạn, tự tin, chủ động trong giao tiếp với người khác và trên cơ sở đó phát triển những mối quan hệ thân thiện, gần gũi, cảm thông giữa trẻ với những người xung quanh. Tất cả những điều này tác động một cách tích cực, tự nhiên không gò ép làm cho trẻ lớp tôi mạnh dạn, tự tin mong muốn được giao tiếp với cô và các bạn. Đây chính là điều mà cô giáo và gia đình rất mong đợi.

Biện Pháp 5: Phát triển ngôn ngữ cho trẻ qua hoạt động ngoài trời.

Hoạt động ngoài trời giúp trẻ phát triển vốn từ qua quan sát, đàm thoại, bổ xung cho trẻ thêm được nhiều từ mới.

- Quan sát các loại cây, hoa, quả, rau. Khi quan sát tôi cung cấp cho trẻ một số từ mới như: Hạt nảy mầm, cây đâm trồi, thân cây sần sùi, lá màu xanh, vết đốm trên lá,...(Hình ảnh 8: Trẻ hoạt động ngoài trời)

- Quan sát thời tiết tôi sẽ cung cấp cho trẻ một số từ mới như: Trời nắng, nheo mắt, chói mắt, những đám mây, khi đi dưới trời nắng phải đội mũ, đeo kính... Tôi hỏi trẻ một số câu hỏi sau:

- + Các con thấy thời tiết hôm nay như thế nào?
- + Các con nhìn thấy những gì trên bầu trời?
- + Vì sao khi nhìn các con lại phải nheo mắt?
- + Khi đi dưới trời nắng các con phải làm gì?

Ví dụ: Với mục tiêu 47 trẻ thực hiện các chỉ dẫn yêu cầu của cô qua các trò chơi vận động: Ném bóng, thi xem ai nhanh, ném bóng vào rổ.

Thực sự tôi thấy hoạt động ngoài trời không những giúp trẻ biết yêu, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên, biết giữ gìn những công trình tập thể mà nó còn giúp trẻ được nói, được sử dụng và biết dùng nhiều từ mới hơn. Từ đó ngôn ngữ của trẻ tiến bộ rõ rệt.

Biện Pháp 6: Ứng dụng công nghệ thông tin để phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

Đề đáp ứng với thời đại công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và nhiệm vụ năm học về việc ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng đồ dùng hiện đại trong các hoạt động giảng dạy cho trẻ. Tôi đã học hỏi và tìm tòi sáng tạo, để các bài dạy được ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng đồ dùng hiện đại.

* Chủ đề động vật:

Tôi đã thay tranh ảnh con vật bằng hình ảnh một số con vật trên máy vi tính cho trẻ chơi trò chơi: “Đuổi hình bắt chữ”. Cách chơi: Hình ảnh nào xuất hiện - Trẻ phát tín hiệu gọi tên hình ảnh đó. Với trò chơi này tôi sử dụng slide show để tạo hiệu ứng khi trình chiếu cho trẻ chơi trò chơi.

Tôi còn sử dụng clip cho trẻ xem về hoạt động, cách thức kiếm ăn, môi trường sống,... của một số loài động vật.

* Chủ đề Giao thông: Hoạt động Khám phá “Xe máy”

Khám phá: “Xe máy”. Tôi đó ứng dụng phần mềm Power Point cho trẻ quan sát gọi tên Xe máy, tên các bộ phận, tác dụng qua hình ảnh xe máy. Tôi xen kẽ cho trẻ xem clip khi người lớn đang khởi động xe, bật đèn, xi nhan, đèn xe, bật đèn, bấm còi, điều khiển tay ga....(Hình ảnh 9: Trẻ học qua máy chiếu)

Phần mở rộng tôi giới thiệu 1 số xe máy có tên gọi, cấu tạo khác với chiếc xe máy vừa khám phá, cho trẻ gọi tên (nếu trẻ biết) cô giới thiệu tên của xe rồi cho trẻ gọi tên xe đó. Khi ứng dụng công nghệ thông tin để dạy trẻ, tôi thấy ngôn ngữ của trẻ phát triển rất nhanh. Vì vậy tôi không những dạy trẻ ở lớp mà còn gửi các bài giáo án điện tử về trường, để cả tổ cùng ứng dụng thông tin này khi dạy trẻ.

Biện Pháp 7: Phối kết hợp với phụ huynh

Bên cạnh sự tác động hỗ trợ của nhà trường, cô giáo, thì một thành phần không thể thiếu đó chính là các bậc phụ huynh. Muốn cho con em phát triển một cách hài hoà và toàn diện thì sự kết hợp hài hoà giữa nhà trường và gia đình cũng rất quan trọng, nó giúp cho trẻ ngày càng được tiến bộ hơn và phát triển năng lực hơn khi được rèn luyện thường xuyên và đồng bộ.

Ở các buổi họp phụ huynh đầu năm tôi nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phát triển ngôn ngữ của trẻ giúp trẻ phát triển lời nói mạch lạc, rõ ràng hơn. Thường xuyên trao đổi trực tiếp với phụ huynh qua các buổi đón trẻ, trả trẻ về tình hình ngôn ngữ, giao tiếp của trẻ trong các hoạt động trên lớp.

(Hình ảnh 10: Tuyên truyền với phụ huynh)

Giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp với phụ huynh giúp trẻ phát triển ngôn ngữ mạch lạc, lễ phép, rõ ràng, phát âm chuẩn thông qua nội dung các bài thơ, bài hát, câu truyện, ngôn ngữ giao tiếp thường mắc như phát âm chữ : ‘l’ và chữ ‘n’. Cung cấp một số vốn từ mới cho trẻ trong chủ đề sự kiện tháng. Ví dụ tháng 10 có ngày Phụ nữ Việt Nam hay tháng 11 có Ngày Nhà giáo Việt Nam hay tháng 12 có ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt nam 22/12....

Phối hợp với phụ huynh lưu ý từ ngữ địa phương hay mắc phải.

IV- Kết quả đạt được.

Sau một thời gian dài bền bỉ, liên tục áp dụng một số biện pháp trên để dạy trẻ, giúp trẻ phát triển ngôn ngữ. Tôi nhận thấy lớp tôi đã có những chuyển biến rõ rệt về nhận thức của trẻ trong các giờ học, phần lớn số trẻ trong lớp đã có một số vốn từ rất khá, các cháu nói năng mạch lạc, rõ ràng, biết cách diễn đạt ý muốn của mình, mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp, số lượng trẻ nói ngọng, ít nói giảm đi rất nhiều, vốn từ của trẻ đã phong phú hơn rất nhiều so với kết quả đầu năm tôi đã khảo sát. **(Minh chứng 2 - Phiếu khảo sát học sinh cuối năm)**

PHẦN III - KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

I- Kết luận.

Phát triển ngôn ngữ cho trẻ ở trường mầm non và đặc biệt là trẻ 3-4 tuổi là vấn đề rất quan trọng và cần thiết, mức độ phát triển ngôn ngữ của trẻ còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau.

Trong suốt lứa tuổi mẫu giáo, ngôn ngữ của trẻ phát triển mạnh về các phương diện: ngữ âm, vốn từ và sử dụng ngữ pháp tiếng mẹ đẻ. Ngôn ngữ phát triển khi trẻ tham gia và nhiều hình thức hoạt động như trò chơi đóng vai theo chủ đề, múa, hát, đọc thơ, kể chuyện... với việc sử dụng ngôn ngữ ngày càng tích cực. Đây là giai đoạn phát cảm đối với hiện tượng ngôn ngữ khiến cho phát triển ngôn ngữ của trẻ đạt tới tốc độ nhanh và đến cuối tuổi mẫu giáo hầu hết trẻ em đều có thể sử dụng thông thạo tiếng mẹ đẻ trong sinh hoạt hàng ngày.

Tóm lại, ngôn ngữ có vai trò rất lớn, là phương tiện quan trọng nhất để trẻ lĩnh hội nền văn hóa dân tộc. Vì vậy việc rèn luyện và phát triển vốn từ cho trẻ là cả quá trình liên tục và có hệ thống đòi hỏi giáo viên phải kiên trì, bền bỉ, khắc phục khó khăn để tìm ra phương tiện, điều kiện cần thiết cho sự phát triển toàn diện của các cháu, hơn nữa cô giáo là người gương mẫu trong phát ngôn và giao tiếp để trẻ noi theo, điều này đã góp phần bồi dưỡng thể hệ măng non của đất nước và tạo ra một xã hội văn hóa văn minh.

II- Bài học kinh nghiệm

Qua việc lập kế hoạch thực hiện “*Một số biện pháp tích cực phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi ở trường mầm non*” trong năm học 2020 - 2021, tôi đã rút ra bài học kinh nghiệm sau:

- Cô cần có kế hoạch thực hiện hoạt động ngôn ngữ cụ thể, phù hợp với độ tuổi và kĩ năng của trẻ ở lớp, phù hợp với các chủ đề giáo dục trẻ. Trong quá trình giảng dạy, cô phải luôn quan tâm đến khả năng từng trẻ để có biện pháp bồi dưỡng phù hợp.

- Cô luôn phối kết hợp chặt chẽ với phụ huynh trong việc hỗ trợ nguyên vật liệu làm đồ dùng, đồ chơi sử dụng, trong việc rèn luyện phát triển ngôn ngữ cho trẻ ở nhà.

- Cô tạo điều kiện cho trẻ hoạt động ngôn ngữ ở mọi lúc, mọi nơi, lồng ghép vào các hoạt động học và các môn học khác, động viên khích lệ trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động đó.

- Trong quá trình đổi mới phương pháp giáo dục, cô thường xuyên lấy trẻ làm trung tâm “*Cô giáo là người gợi mở dẫn dắt trẻ vào thế giới lung linh huyền ảo rực rỡ sắc màu của xã hội loài người*”.

- Hơn thế nữa, để trẻ tích cực phát triển ngôn ngữ thì trước hết “*Cô giáo phải thực sự là người bạn lớn của trẻ, luôn kịp thời lắng nghe ý kiến, giải thích, động viên giúp đỡ trẻ khi trẻ còn lúng túng*”.

- Ngoài chuyên môn vững, cô còn phải thực hiện được “*Sự hoà nhập với thế giới của trẻ thơ*”. Cô hiểu và cùng trẻ thể hiện, tạo cho trẻ cảm giác tự tin, thoải mái và đạt hiệu quả cao trong giờ học.

III- Kiến nghị

Để nâng cao chất lượng giáo dục trẻ, đặc biệt giúp cho vốn từ của trẻ 3-4 tuổi được phát triển hơn nữa tôi mạnh dạn khuyến nghị với các ban ngành, các cấp lãnh đạo một số vấn đề sau:

- Đối với phòng giáo dục:

Tổ chức các buổi tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên chuyên đề phát triển ngôn ngữ.

Tăng cường cho giáo viên những tập thơ, truyện, bài hát, trò chơi có những từ giàu hình ảnh, giàu âm thanh, ...

- Đối với ban giám hiệu:

Ban giám hiệu nhà trường cần bổ sung những truyện, thơ, bài hát, câu đố, mới của sở, phòng giáo dục ban hành

Cần tạo cho giáo viên trong trường được đi kiến tập, thăm quan, dự các lớp tập huấn để giáo viên có cơ hội học hỏi thêm kinh nghiệm tổ chức các hoạt động học tập nói chung và lĩnh vực phát triển ngôn ngữ nói riêng.

Trên đây là toàn bộ nội dung bản sáng kiến kinh nghiệm của tôi trong chương trình giảng dạy trẻ. Bản sáng kiến này tuy nhỏ nhưng nó đem lại một hiệu quả rất lớn trong hoạt động học cũng như hoạt động vui chơi của trẻ.

Với sự cố gắng và nỗ lực không ngừng của bản thân cùng với sự giúp đỡ của ban giám hiệu và bạn bè. Kính mong hội đồng xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm các cấp đóng góp ý kiến để bản sáng kiến kinh nghiệm của tôi đạt hiệu quả cao hơn, phục vụ hữu ích hơn cho công tác giáo dục trẻ mầm non.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

PHẦN IV- HÌNH ẢNH MINH HỌA



(Hình ảnh 1: Phân bố góc chơi hợp lý)



(Hình ảnh 2: Góc văn học)



(Hình ảnh 3: Trẻ tham gia hoạt động văn học)



(Hình ảnh 4: Trẻ học khám phá)



(Hình ảnh 5: Trẻ hoạt động âm nhạc)



(Hình ảnh 6: Trẻ hoạt động tạo hình)



(Hình ảnh 7: Trẻ chơi hoạt động góc)



(Hình ảnh 8: Trẻ hoạt động ngoài trời)



(Hình ảnh 9: Trẻ học qua máy chiếu)



(Hình ảnh 10: Tuyên truyền với phụ huynh)

PHẦN V- CÁC MINH CHỨNG

Minh chứng 1- Phiếu khảo sát học sinh đầu năm.

Kỹ năng	Mục tiêu đánh giá	Tổng số trẻ: 26 trẻ			
		Đạt		Chưa đạt	
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
1. Nghe và hiểu lời nói	Mục tiêu 47: Thực hiện đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ.	11	42	15	58
	Mục tiêu 48: Hiểu được nghĩa khái quát gần gũi: Quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	10	38	16	62
	Mục tiêu 49: Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	8	30	18	70
2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày	Mục tiêu 50: Nói rõ các tiếng.	10	38	16	62
	Mục tiêu 51: Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	11	42	15	58
	Mục tiêu 52: Sử dụng được câu đơn, câu ghép.	9	34	15	66
	Mục tiêu 53: Kể lại được các sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim...	10	38	16	62
	Mục tiêu 54: Đọc thuộc thơ ca, ca dao, đồng dao...	9	34	15	66
	Mục tiêu 55: Kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	8	30	18	70
	Mục tiêu 56: Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	8	30	18	70
	Mục tiêu 57: Sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa... trong giao tiếp.	12	46	14	54
	Mục tiêu 58: Nói đủ nghe không lí nhí.	10	38	16	62
3. Làm quen với đọc, viết.	Mục tiêu 59: Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	10	38	16	62

	Mục tiêu 60: Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	12	46	14	54
	Mục tiêu 61: Thích vẽ, “viết” nguệch ngoạc.	10	38	16	62

Minh chứng 2 - Phiếu khảo sát học sinh cuối năm.

Kỹ năng	Mục tiêu đánh giá	Tổng số trẻ: 26 trẻ			
		Đạt		Chưa đạt	
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
1. Nghe và hiểu lời nói	Mục tiêu 47: Thực hiện đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ.	23	88	3	12
	Mục tiêu 48: Hiểu được nghĩa khái quát gần gũi: Quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	24	92	2	8
	Mục tiêu 49: Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	22	85	4	15
2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày	Mục tiêu 50: Nói rõ các tiếng.	24	92	2	8
	Mục tiêu 51: Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	24	92	2	8
	Mục tiêu 52: Sử dụng được câu đơn, câu ghép.	22	85	4	15
	Mục tiêu 53: Kể lại được các sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim...	23	88	3	12
	Mục tiêu 54: Đọc thuộc thơ ca, ca dao, đồng dao...	24	92	2	8
	Mục tiêu 55: Kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	23	88	3	12
	Mục tiêu 56: Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	24	92	2	8
	Mục tiêu 57: Sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa... trong giao tiếp.	25	96	1	4
	Mục tiêu 58: Nói đủ nghe không lí nhí.	24	92	2	8

3.Làm quen với đọc, viết.	Mục tiêu 59: Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	23	88	3	12
	Mục tiêu 60: Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	24	92	2	8
	Mục tiêu 61: Thích vẽ, “viết” nguệch ngoạc.	22	85	4	15